TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

*** Nguyên Đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm :1990

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn** : Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm :1987

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân M

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 03/8/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Xuân M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn đượcthực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình)

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010028 ngày 30/11/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị T được nhận lại số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Đình Đạo